

Số: 226 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Thông báo số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các bộ, ban, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Thực hiện Thông báo số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các bộ, ban, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung Thông báo số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

b) Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bỏ rơi, bị xâm hại, bạo lực, bóc lột; bảo đảm mọi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện, hỗ trợ, chăm sóc, can thiệp kịp thời.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phải có tính khả thi, sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương. Bảo đảm nguồn lực để thực hiện chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại địa phương.

b) Các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương về kết quả thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng ngừa trẻ em bị bỏ rơi

a) Quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng ngừa trẻ em bị bỏ rơi, bị xâm hại, bạo lực và rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

b) Xác định công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, gắn với thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển con người và xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ em tại gia đình và cộng đồng; đưa mục tiêu, nhiệm vụ về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, đơn vị.

c) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước về trẻ em; phân công rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bỏ rơi hoặc có nguy cơ bị bỏ rơi.

d) Chỉ đạo rà soát, nắm chắc tình hình trẻ em trên địa bàn, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em sống trong gia đình khó khăn, trẻ em có nguy cơ bị bỏ rơi, bị xâm hại hoặc sống trong môi trường không an toàn để chủ động có biện pháp hỗ trợ, can thiệp sớm ngay từ cơ sở.

đ) Chỉ đạo tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bảo đảm xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

a) Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; quyền trẻ em; trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trẻ em của gia đình, cộng đồng và xã hội.

b) Tăng cường truyền thông về phòng ngừa trẻ em bị bỏ rơi, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; hỗ trợ tâm lý, kỹ năng làm cha mẹ.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em.

3. Chủ động phòng ngừa, giảm tối đa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi

a) Tổ chức rà soát, quản lý, theo dõi trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; kịp thời hỗ trợ các trường hợp khó khăn, khủng hoảng, mất an toàn cho trẻ em ngay từ cơ sở.

b) Phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở, công an cấp xã, trường học, cộng tác viên công tác xã hội, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em trong việc phát hiện sớm, nắm tình hình và hỗ trợ các gia đình có nguy cơ bỏ rơi trẻ em.

c) Tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý, xã hội đối với các nhóm có nguy cơ cao như: Phụ nữ mang thai ngoài ý muốn; mẹ đơn thân; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; gia đình tan vỡ, bạo lực gia đình; người lao động di cư, công nhân tại các khu công nghiệp,... Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; hỗ trợ phụ nữ, trẻ em tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, hỗ trợ y tế, giáo dục, dinh dưỡng đối với trẻ em và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm hỗ trợ khẩn cấp đối với các trường hợp đặc biệt.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác trẻ em tại cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm, bỏ mặc, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

4. Bảo đảm mọi trẻ em bị bỏ rơi được tiếp nhận, chăm sóc an toàn, kịp thời

a) Xây dựng, hoàn thiện quy trình phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, chăm sóc ban đầu, xác minh, lập hồ sơ, quản lý và hỗ trợ trẻ em bị bỏ rơi. Bảo đảm các cơ sở y tế, chính quyền địa phương, cơ quan công an, cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong tiếp nhận, chăm sóc, bảo vệ trẻ em bị bỏ rơi.

b) Tăng cường công tác khám sàng lọc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc dinh dưỡng, cấp giấy khai sinh, đăng ký cư trú, bảo hiểm y tế và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp khác của trẻ em theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp nhận, chăm sóc, bảo vệ trẻ em bị bỏ rơi; bảo đảm mọi trẻ em bị bỏ rơi đều được phát hiện, hỗ trợ, chăm sóc an toàn, kịp thời, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan; cập nhật thông tin trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

đ) Rà soát, củng cố năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; bảo đảm điều kiện tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc an toàn đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

e) Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có nguy cơ bị bỏ rơi.

5. Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội hiện có

a) Nhân rộng các mô hình chăm sóc, bảo vệ trẻ em hiệu quả tại cộng đồng; phát triển các mô hình chăm sóc thay thế dựa vào gia đình và cộng đồng theo hướng "nhà nhỏ - nhóm nhỏ".

b) Rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc trẻ em; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

c) Đổi mới phương thức chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo hướng lấy gia đình và cộng đồng làm trung tâm; ưu tiên mô hình chăm sóc thay thế dựa vào gia đình và cộng đồng, giảm dần mô hình chăm sóc tập trung

d) Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; xây dựng cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực công khai, minh bạch, đúng quy định.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em tại các địa phương, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tiếp nhận, chăm sóc và bảo vệ trẻ em bị bỏ rơi; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác và huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động bố trí trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đồng thời lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này với các chương trình, đề án có liên quan của ngành, địa phương quản lý và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện cho phù hợp và có hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, hỗ trợ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Xây dựng và triển khai quy trình liên thông từ phát hiện - tiếp nhận - chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em bị bỏ rơi, bảo đảm mọi trẻ em được hỗ trợ kịp thời, an toàn.

c) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, cấp cứu, chăm sóc y tế ban đầu cho trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở tăng cường quản lý, theo dõi trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng; rà soát phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, trẻ em sống trong gia đình có nguy cơ mất an toàn, trẻ em bị bạo lực, xâm hại để hỗ trợ, can thiệp sớm; đẩy mạnh hoạt động tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý, kỹ năng làm cha mẹ.

đ) Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; tham mưu phương án củng cố, nâng cao chất lượng chăm sóc theo hướng chăm sóc thay thế dựa vào gia đình và cộng đồng, mô hình “nhà nhỏ - nhóm nhỏ”; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực công tác xã hội, tiêu chuẩn nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; đề xuất phương án huy động nguồn lực, phát triển hệ thống cơ sở chăm sóc trẻ em phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

e) Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em, nhân viên y tế, cộng tác viên công tác xã hội, người chăm sóc trẻ em tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em tại các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội và các địa phương; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

h) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện quản lý, thống kê, cập nhật thông tin trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bỏ rơi; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

i) Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm quyền được học tập của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng bởi bạo lực, xâm hại.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp nhận, tạo điều kiện để mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không để trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn mà bỏ học hoặc không được đến trường; không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý học đường; bố trí giáo viên, nhân viên phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh theo quy định. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em.

c) Tăng cường công tác rà soát, phát hiện học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh bị bạo lực, xâm hại hoặc có biểu hiện bất ổn tâm lý để phối hợp hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

d) Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em tại các cơ sở giáo dục; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý và các thủ tục pháp lý liên quan đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bỏ rơi, bảo đảm mọi trẻ em đều có giấy tờ pháp lý cơ bản để tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe và giáo dục.

b) Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế phối hợp liên ngành liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những nội dung không còn phù hợp.

c) Tăng cường phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về trẻ em, quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người; chú trọng các địa bàn có nguy cơ cao, khu công nghiệp, khu vực đông lao động di cư.

4. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý đối với trẻ em bị bỏ rơi; tăng cường công tác phối hợp, nắm tình hình tại địa bàn cơ sở; kịp thời phát hiện các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị bỏ rơi, bị xâm hại, bạo lực, mua bán, bóc lột hoặc sống trong môi trường không an toàn để phối hợp can thiệp, hỗ trợ. Điều tra, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, hành hạ, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, bóc lột trẻ em, lợi dụng trẻ em để vi phạm pháp luật hoặc trục lợi.

b) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng chống xâm hại, bạo lực, mua bán trẻ em cho trẻ em, gia đình và cộng

đồng. Thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em theo quy định của pháp luật.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia, tổ chức triển khai Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại cộng đồng như: “Mẹ đỡ đầu”, “Ngôi nhà bình yên”, “Địa chỉ tin cậy”, “Vi đàn em thân yêu” và các mô hình hỗ trợ trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của chính quyền cơ sở.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với trẻ em trên địa bàn; kịp thời phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

c) Chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, y tế cơ sở, công an cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tăng cường nắm tình hình trẻ em tại địa bàn; chủ động phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em để hỗ trợ, can thiệp kịp thời. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin, thông báo, tố giác liên quan đến trẻ em. Tiếp nhận, chăm sóc, hỗ trợ ban đầu đối với trẻ em bị bỏ rơi; thực hiện xác minh, lập hồ sơ, đăng ký khai sinh, đăng ký cư trú và các thủ tục liên quan cho trẻ em, bảo đảm trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và trợ giúp pháp lý.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối các nguồn trợ giúp xã hội tại cộng đồng; chủ động phòng ngừa trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

đ) Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; quan tâm hỗ trợ khẩn cấp đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác trẻ em tại địa phương; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm quyền trẻ em.

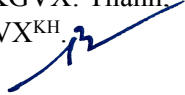
V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm (trước ngày 20/11) và đột xuất khi có yêu cầu về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. *ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Chuyên viên KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX^{KH}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm